

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu số 01: Mua phân bón

- Dự toán mua sắm: Dự án Sản xuất lúa cánh đồng lớn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa giảm chi phí, lúa hữu cơ, nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn xã vụ Đông Xuân 2025-2026

- Địa điểm thực hiện: xã Bình An, tỉnh An Giang

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bình An

- Nguồn vốn: Ngân sách

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày

- Tùy chọn mua thêm: không áp dụng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa
1	Phân bón hữu cơ: DAFA MY ORGANIC	- Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp. - Hàng hóa đáp ứng các điều kiện sau: + Đảm bảo đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Luật trồng trọt và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP; + Thông tin trên nhãn hàng hóa: đầy đủ các nội dung phù hợp và đáp ứng theo quy định của Luật trồng trọt và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi của Chính phủ + Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa
		tại Việt Nam <u>Một số thành phần cơ bản:</u> (đảm bảo đạt chất lượng tương đương hoặc tốt hơn) - Chất hữu cơ: 62% - Đạm tổng số (Nts): 3% - Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 2% - Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 2% - Tỷ lệ C/N: 12 - pH_{H_2O}: 5,5 - Độ ẩm: 19% <u>Quy cách đóng gói, sử dụng:</u> - Quy cách: 25kg/bao. - Số lượng: 04 bao/01 ha
2	Phân bón vi sinh – vi lượng: HT-HUMIC	- Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp. - Hàng hóa đáp ứng các điều kiện sau: + Đảm bảo đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Luật trồng trọt và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP; + Thông tin trên nhãn hàng hóa: đầy đủ các nội dung phù hợp và đáp ứng theo quy định của Luật trồng trọt và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi của Chính phủ + Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam <u>Một số thành phần cơ bản:</u> (đảm bảo đạt chất lượng tương đương hoặc tốt hơn) - Axit Humic (C): 37,7% - Bo (B): 2.000 ppm - pH_{H_2O}: 7 - Độ ẩm: 25% <u>Quy cách đóng gói, sử dụng:</u> - Quy cách: 1kg/1 gói. - Số lượng: 04 gói/01 ha
3	Phân bón lá hữu cơ - sinh học - vi lượng: NNV	- Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa
	FUMIN 04	- Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp. - Hàng hóa đáp ứng các điều kiện sau: + Đảm bảo đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Luật trồng trọt và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP; + Thông tin trên nhãn hàng hóa: đầy đủ các nội dung phù hợp và đáp ứng theo quy định của Luật trồng trọt và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi của Chính phủ + Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam <u>Một số thành phần cơ bản: (đảm bảo đạt chất lượng tương đương hoặc tốt hơn)</u> - Chất hữu cơ: 20% - Axit Amin: 4% - Axit fulvic (C): 1,4% - Bo (B): 500 ppm - Kẽm (Zn): 400 ppm - pH_{H2O}: 5 - Tỷ trọng: 1,25 <u>Quy cách đóng gói, sử dụng:</u> - Quy cách: 500ml/chai. - Số lượng: 02 chai/01 ha
4	Phân bón NPK - vi lượng: Lacca S.OTO 500SPC	- Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp. - Hàng hóa đáp ứng các điều kiện sau: + Đảm bảo đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Luật trồng trọt và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP; + Thông tin trên nhãn hàng hóa: đầy đủ các nội dung phù hợp và đáp ứng theo quy định của Luật trồng trọt và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi của Chính phủ + Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam <u>Một số thành phần cơ bản: (đảm bảo đạt chất lượng tương đương hoặc tốt hơn)</u>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa
		- Đạm tổng số (Nts): 9% - Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 9% - Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 9% - Bo (B): 1.000 ppm/l - Sắt (Fe): 100 ppm/l - Kẽm (Zn): 50 ppm/l - Mangan (Mn): 50 ppm/l - Tỷ trọng: 1,21 <u>Quy cách đóng gói, sử dụng:</u> - Quy cách: 500ml/chai - Số lượng: 02 chai/01 ha

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa “tương đương” với yêu cầu của E-HSMT. Cụm từ “tương đương” được hiểu là hàng hóa dự thầu phải có thông số kỹ thuật đáp ứng ở mức bằng hoặc tốt hơn, ưu việt hơn so với yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn được quy định trong E-HSMT.

- Giá dự thầu: Là toàn bộ bao gồm giá cung cấp, chi phí vận chuyển, bốc xếp vào kho của Chủ đầu tư và tất cả các chi phí khác có liên quan (thuế, phí, kiểm định...).

- Địa điểm giao hàng: trên địa bàn xã Bình An, tỉnh An Giang.

- Yêu cầu về đóng gói: Bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện.

- Nhãn hiệu, xuất xứ của hàng hoá nêu trong E-HSMT: Chủ đầu tư đề nghị nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào hàng hóa không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại

1.3. Các yêu cầu khác

- Chi phí hàng hoá đã bao gồm: chi phí vận chuyển đến địa điểm sử dụng và các chi phí khác để hoàn thiện gói thầu.

- Hàng hóa được nghiệm thu tại điểm giao nhận: Đại diện nông dân được quyền, kiểm tra mẫu ngẫu nhiên trong khi giao nhận. Nếu kiểm tra phát hiện không đạt theo yêu cầu của E-HSMT thì bên Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng hóa. Mọi chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan về vận chuyển do Nhà thầu chịu.

- Thủ tục giao nhận hàng hóa được xem là hoàn tất khi đã có đầy đủ biên bản nghiệm thu giao nhận.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hiện nay trên thị trường có xuất hiện Phân bón giả rất phức tạp, gây thiệt hại cho người sử dụng. Do đó, trước khi ký hợp đồng Chủ đầu tư được yêu cầu nhà thầu xếp hạng 01 trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, nhà thầu phải nộp mẫu các mặt hàng trong E-HSMT (tối thiểu 01 mẫu cho mỗi loại hàng theo yêu cầu kỹ thuật) để xem xét kiểm tra chất lượng sản phẩm mẫu và sử dụng làm mẫu đối chiếu trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Tại thời điểm ký hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do Nhà thầu chào thầu để khẳng định chất lượng sản phẩm hàng hóa bằng, tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của từng loại hàng hóa được nêu tại E-HSMT. Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không đúng theo thông tin E-HSMT đã nộp và không phù hợp với đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng theo yêu cầu E-HSMT thì Nhà thầu được xem như không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính theo quy định trong E-HSMT thì Chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.

Các phương thức kiểm tra:

- Kiểm tra quy cách đóng gói từng loại hàng hóa.
- Kiểm tra trọng lượng bao, khối lượng mỗi đợt giao hàng.
- Kiểm tra công bố thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất.
- Kiểm tra hạn sử dụng (Hạn sử dụng còn lại của sản phẩm kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian ghi trên bao bì sản phẩm (đối với hàng hóa là phân bón))
- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tổ chức nghiệm thu hàng hóa bằng mắt thường và các dụng cụ đo lường (cân nặng, kích thước)
- Ngoài ra, để đảm bảo tính khách quan, chính xác. Chủ đầu tư có thể yêu cầu lấy mẫu chuyển đến đơn vị kiểm nghiệm độc lập, được Nhà nước cấp phép để kiểm tra chất lượng hàng hóa. Nếu trong thời gian nêu trên nhà thầu không cung cấp mẫu thì Chủ đầu tư sẽ không ký kết hợp đồng, và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo thực hiện việc kiểm tra hàng hàng hóa.